

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **39/2021/HNGĐ-ST**
Ngày: 02- 08-2021
V/v không công nhận quan hệ
vợ chồng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN - TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Nhường.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Ngọc Côn.

2. Ông Giáp Văn Phẩm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 08 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 79/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 03 năm 2021 về việc: “Không công nhận quan hệ vợ chồng”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2021/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 06 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2021/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2021 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 21/2021/TB-TA ngày 5 tháng 7 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Quán Thị M**, sinh năm 1978. Có mặt

Địa chỉ: Khu P phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

Bị đơn: Anh **Đường Văn C**, sinh năm 1974. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện LN, Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/01/2021 và những lời khai của nguyên đơn chị Quán Thị M trình bày:

Chị và anh Đường Văn C kết hôn với nhau năm 2000, trước khi kết hôn chị và anh C có được tìm hiểu nhau trên cơ sở tự nguyện và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Tuy nhiên do hiểu biết pháp luật hạn chế nên chị và anh C chỉ tổ chức lễ cưới, dọn về sống chung với nhau và chưa đến cơ quan có thẩm quyền để đăng ký kết hôn cho đến nay. Trên thực tế thì chị và anh C đã chung sống với nhau từ khi tổ chức cưới hỏi, đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung về vấn đề kinh tế, thường xuyên cãi nhau làm cho cuộc sống không có hạnh phúc. Chị và anh C đã ly thân từ năm 2016 đến nay. Từ khi ly thân chị và anh C không còn quan hệ tình cảm gì, không ai quan tâm đến ai. Nay chị thấy tình cảm với anh C không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng nên chị đề nghị Tòa án giải quyết chị và anh C ly hôn.

Về con chung: Chị và anh C có hai con chung là cháu Đường Văn D, sinh ngày 25/4/2001 và cháu Đường Thị L, sinh ngày 21/04/2003. Hai con chung đang ở cùng chị. Hiện nay các con chung đã trưởng thành phát triển bình thường nên chị không yêu cầu giải quyết về con chung.

- Trong quá trình khởi kiện chị có yêu cầu Tòa án phân chia tài sản chung của chị và anh C là diện tích đất 86m² thuộc thửa số 364 tại thôn P, xã Đ, huyện LN, Bắc Giang. đứng tên chị và anh C. Tuy nhiên, đến nay chị vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Đường Văn C. Chị xin rút phần đề nghị Tòa án chia tài sản chung của chị và anh Đường Văn C đối với diện tích đất 86m² để chị và anh C tự giải quyết. Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu tòa án phân chia tài sản chung của chị là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc.

Cháu Đường Văn D và Đường Thị L trình bày tại Bản tự khai: Các cháu là con chung của mẹ Quán Thị M và bố Đường Văn C. Hiện nay bố mẹ các cháu đã ly thân, các cháu đang ở cùng mẹ Quán Thị M, việc bố mẹ ly hôn thì các cháu không có ý kiến gì. Các cháu đều xác định không đóng góp tài sản, công sức gì vào khối tài sản chung của bố mẹ, nay bố mẹ ly hôn thì các cháu cũng không có yêu cầu và đề nghị gì về tài sản, các cháu từ chối tham gia tố tụng tại Tòa án.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Đường Văn C vắng không có lý do. Anh C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh C không cung cấp văn bản ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Thêm,

không tham dự phiên họp, phiên hòa giải nên Tòa án không thu thập lời khai, ý kiến của anh C được.

Tại biên bản xác minh tại địa phương ông Vi Văn Q, phó chủ tịch ủy ban nhân dân xã Đ, huyện LN, Bắc Giang cho biết: Anh Đường Văn C và chị Quán Thị M chung sống với nhau từ năm 2000 tại thôn P, xã Đ, huyện LN, Bắc Giang. Sau khi xem xét, rà soát sổ theo dõi việc đăng ký kết hôn các năm trước và thời điểm từ năm 2000 trở lại đây thì không thấy có thông tin anh C và chị M đăng ký kết hôn. Từ năm 2019 chị M và 02 con chung với anh C chuyển về sinh sống tại thành phố M, tỉnh Quảng Ninh còn anh C vẫn sinh sống một mình thôn P, xã Đ. Anh C là lao động tự do thỉnh thoảng có đi làm ở đâu đó và thỉnh thoảng có về nhà sau đó lại đi làm ăn. Việc anh C làm gì ở đâu thì địa phương không nắm được vì anh C không thông báo gì với địa phương.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn chị Quán Thị M vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt với lý do đang dịch bệnh COVID – 19 nên chị không thể đến Tòa án để tham gia phiên tòa được, chị đề nghị Tòa án giải được ly hôn với anh Đường Văn C; Về con chung, tài sản chung, công nợ chung chị không đề nghị Tòa án giải quyết. Chị M có đơn xin rút phần yêu cầu khởi kiện về chia tài sản chung với anh Đường Văn C. Anh Đường Văn C vắng mặt không có lý do.

Hội đồng xét xử công bố đơn khởi kiện của chị Quán Thị M, bản tự khai, biên bản ghi lời khai, đơn xin xét xử vắng mặt của chị M, công bố biên bản xác minh, làm việc với Ủy ban nhân dân xã Đồng Cốc và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự: Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật, thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nguyên tắc, trình tự tố tụng dân sự; Các đương sự đã chấp hành đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình tại các Điều 70, Điều 71, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 9, Điều 14, Điều 51, Điều 53 Luật Hôn nhân gia đình.

Căn cứ các Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Quán Thị M: Không công nhận chị Quán Thị M và anh Đường Văn C là vợ chồng.

Đình chỉ phần yêu cầu chia tài sản chung của chị Quán Thị M.

Về án phí: Chị Quán Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Quán Thị M khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn giải quyết ly hôn với anh Đường Văn C, anh C có nơi cư trú tại thôn P, xã Đ, huyện LN, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

[2]. Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:

Bị đơn anh Đường Văn C được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng tại phiên tòa vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử xét thấy nguyên đơn đã ghi đúng, đầy đủ địa chỉ của bị đơn. Qua xác minh tại địa phương thì hiện nay anh C vẫn có hộ khẩu và đang cư trú tại thôn P, xã D, huyện LN, tỉnh Bắc Giang. Hiện nay anh C đi làm ăn nơi khác, thường đi đi, về về là đúng. Tuy nhiên anh C không cung cấp địa chỉ, nơi ở, nơi làm việc hiện nay, không thông báo cho chị M biết. Tại Công văn số 10488/QLXNC-P5 ngày 28/4/2021 của Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an cung cấp thông tin anh Đường Văn C không có thông tin xuất nhập cảnh tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh.

Căn cứ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/05/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; khoản 3 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định đây là trường hợp cố tình giấu giếm địa chỉ. Chị M vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết theo thủ tục chung và xét xử vắng mặt anh Đường Văn C và chị Quán Thị M.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Quán Thị M và anh Đường Văn C tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán địa phương nhưng không đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Căn cứ theo lời khai

của nguyên đơn, qua xác minh tại địa phương UBND xã Đ huyện Lục Ngạn thì chị M và anh C có chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2000 và có hai người con chung. Hiện nay tại UBND xã Đ, huyện LN không có thông tin về việc đăng ký kết hôn giữa chị Quán Thị M và anh Đường Văn C. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị M anh C không được pháp luật công nhận, không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng.

Do trong quá trình chung sống hai bên phát sinh mâu thuẫn, phía nguyên đơn chị Quán Thị M đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị và anh C. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 3 Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội; Các Điều 9, 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận vợ chồng giữa chị Quán Thị M và anh Đường Văn C là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3.2]. Về con chung: Chị Quán Thị M và anh Đường Văn C có hai con chung là cháu Đường Văn Duy, sinh ngày 25/4/2001 và cháu Đường Thị Linh, sinh ngày 21/04/2003. Hiện nay các con chung đã trưởng thành và không có đề nghị yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3.3]. Về tài sản chung, công nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án chị Quán Thị M có đề nghị Tòa án giải quyết phân chia tài sản chung với anh Đường Văn C là diện tích đất 86m² thuộc thửa số 364 tại thôn P, xã Đ, huyện LN Bắc Giang. Tuy nhiên, đến nay chị Quán Thị M đã có đơn xin rút yêu cầu phân chia tài sản chung, không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản chung giữa chị và anh C. Đối với yêu cầu này Hội đồng xét xử xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản chung của chị Quán Thị M là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, anh Đường Văn C và các con chung của chị M anh C cũng không có ý kiến gì. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu phân chia tài sản chung của chị M. Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu phân chia tài sản của chị Quán Thị M đối với diện tích đất 86m² thuộc thửa số 364 tại thôn T, xã Đ, huyện LN Bắc Giang.

[4] Về án phí: Chị Quán Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 9, Điều 14, Điều 51, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Quán Thị M: Không công nhận chị Quán Thị M và anh Đường Văn C là vợ chồng.

2. Đình chỉ yêu cầu phân chia tài sản chung của chị Quán Thị M đối với diện tích đất 86m² thuộc thửa số 364 tại thôn T, xã Đ, huyện LN, Bắc Giang.

3. Về án phí: Chị Quán Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) mà chị M đã nộp theo biên lai thu số: AA/2019/0001878 ngày 12/03/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Hoàn trả chị Quán Thị M số tiền 9.700.000 (Chín triệu bảy trăm nghìn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Nguyễn Đức Như